TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC TRỌNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 31/2024/QĐST-HNGĐ	*Đức Trọng, ngày 05 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 438/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Ông Võ Thu S, sinh năm 1994. Trú tại: Thôn H, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bà Trần Thị Thùy D, sinh năm 1994. Trú tại: Số 2, Xóm 2, thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Thu S và bà Trần Thị Thùy D kết hôn vào năm 2022, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có thời gian tìm hiểu nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc trong thời gian ngắn phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, bất đồng trong cách nuôi dạy con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, cuộc sống chung không hòa hợp, ông bà đã chấm dứt cuộc sống chung. Hiện nay ông bà đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng hòa giải nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của ông bà là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức và không trái pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Võ Trần Đăng K, sinh ngày 13/3/2022. Khi ly hôn ông bà thỏa thuận giao bà Trần Thị Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Võ Trần Đăng K, sinh ngày 13/3/2022 cho đến ngày thành niên.

Ông Võ Thu S cấp dưỡng nuôi con chung Võ Trần Đăng K, sinh ngày 13/3/2022 với mức 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)*/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 9 năm 2024 cho đến ngày con chung thành niên.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Ông Võ Thu S nhận chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Thu S và bà Trần Thị Thùy D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Võ Trần Đăng K, sinh ngày 13/3/2022 cho đến ngày thành niên.

Ông Võ Thu S cấp dưỡng nuôi con chung Võ Trần Đăng K, sinh ngày 13/3/2022 với mức 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)*/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 9 năm 2024 cho đến ngày con chung thành niên.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng được thực hiện theo Luật Hôn nhân và Gia đình.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Ông Võ Thu S nhận nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồn*g) đã tạm nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004154 ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng do ông S nộp. Ông S đã nộp đủ lệ phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đức Trọng;
- Chi cục THADS huyện Đức Trọng;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Số 15, ngày đăng ký 16/02/2022);
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân gia đình.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hạnh